TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TĨNH GIA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày: 20-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học

2. Bà Khương Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST – HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Nam - Sinh ngày 13/8/1995; Nơi ĐKHKTT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn N, xã H, huyện T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông: Nguyễn Văn M - sinh năm 1973 và con bà: Nguyễn Thị N - sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/6/2017 bị Đồn công an Nghi Sơn – Công an huyện Tĩnh Gia, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, với số tiền phạt là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Tính đến ngày phạm tội Nguyễn Văn N chưa thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên.

Nhân thân: Ngày 13/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 15 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn V – Sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Quang H – Sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

2. Phạm Thị N – Sinh năm : 1972 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Gần nhà N có gia đình anh Nguyễn Văn V nhưng anh V không ở đây và từ lâu nhµ anh V không có người trông coi nên N nảy sinh ý định qua ngôi nhà này xem có lấy được gì có giá trị đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 16h00’ ngày 27/01/2018 Nguyễn Văn N đi bộ từ nhà mình sang nhà anh V rồi đi vòng ra phía hông nhà thì thấy có 01 cánh cửa khung sắt, các ô cửa bằng tôn màu ghi xám, có kích thước dài 2,06m; rộng 0,73m, dày 2,5cm đang đóng, N liền dùng hai tay nâng nhấc cánh cửa lên nhưng không được vì bên trong đã buộc dây. Thấy vậy N Đi về nhà mình lấy 01 con dao cán gỗ lưỡi dao bằng kim loại màu đen, phần cán dao bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 20cm, rộng 5,5cm, phần lưỡi dao bị sứt mẻ rồi quay trở lại nhà anhVinh dùng lưỡi dao lách qua khe cửa cắt đứt dây buộc, sau đó N dùng hai tay nâng nhấc cánh cửa ra khỏi bản lề và vác về cất giấu phía sau nhà mình. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N thấy anh Nguyễn Quang H (*Là hàng xóm ở cùng thôn với N*) đi xe máy ngang qua nhà N gọi vụ nhờ anh H chở giúp đem cánh cửa sắt đi bán. H đồng ý và trở N cùng cánh cửa sắt đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Phạm Thị N. Khi đến nơi, H bỏ đi, N ở lại bán cánh cửa sắt cho chị N được số tiền 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐGTS ngày 01/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tĩnh Gia, xác định: 01 cánh cửa khung sắt, các ô cửa bằng tôn màu ghi xám có kích thước dài 2,06m; rộng 0,73m, dày 2,5cm có giá trị còn lại là 1.128.000đ (*Một triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại cụng cụ thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Lê Văn N đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 20/12/2018 bị bắt theo Quyết định truy nã số 806/CSĐT ngày 10/4/2018 của cơ quan CSĐT công an huyện Tĩnh Gia.

Bản thân Nguyễn Văn N trước đó ngày 22/6/2017 bị Đồn Công an Nghi Sơn - Công an huyện Tĩnh Gia ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC, với tổng mức hình phạt là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Tính đến ngày phạm tội Nguyễn Văn N chưa thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên.

*** Về vật chứng:**

Ngày 31/01/2018 chị Phạm Thị N giao nộp 01 cánh cửa khung sắt, các ô cửa bằng tôn màu ghi xám có kích thước dài 2,06m; rộng 0,73m, dày 2,5cm; ngày 05/02/2018 Nguyễn Văn N giao nộp 01 con dao cán gỗ lưỡi dao bằng kim loại màu đen, phần cán dao bằng gỗ dài 15cm vát đầu, lưỡi dao dài 20cm, rộng 5,5cm, phần lưỡi dao bị sứt mẻ.

Ngày 24/3/2018 cơ quan CSĐT công an huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Văn V 01 cánh cửa cú đặc điểm nêu trên. Anh V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Đối với 01 con dao cán gỗ có đặc điểm nêu trên đã được nhập kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia để quy trữ theo quy định.

Đối với hành vi của Phạm Thị N khi mua chiếc cửa sắt do Nguyễn Văn N đem đến bán không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của Ngọc không cấu thành tội phạm. Đối với số tiền 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*) là số tiền trả cho N khi mua chiếc cửa sắt, chị N không yêu cầu N trả lại số tiền này và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với hành vi của Nguyễn Quang H khi nhận lời giúp Nguyễn Văn N chở cánh cửa sắt đi bán, H không biết đó là tài sản do N phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm.

Bản cáo trạng số 19/CTr-VKS-HS ngày 14/01/2019 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N là từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (07/08/2018).

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Văn V 01 cánh cửa sắt. Anh V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán gỗ là phương tiện phạm tội của Nguyễn Văn N.

+ Đề nghị truy thu số tiền 190.000 đồng là tiền thu lời bất chính của Nguyễn Văn N vì đây là tiền bị cáo bán cửa cho chị Phạm Thị N. Nay chị N không yêu cầu bị cáo không phải trả lại.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc Nguyễn Văn N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[1.1] Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về quyết định, hành vi tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia: Ngày 01/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn N, trong quyết định ấn định vụ án được đưa ra xét xử vào hồi 13h30 phút ngày 20/ 02/20190, đến ngày 13/02/2019 Tòa án mới giao được quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo N. Xét thấy sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử thì các cơ quan tiến hành tố tụng đều nghỉ tết cổ truyền theo quy định. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N thống nhất đề nghị không hoãn phiên tòa mà tiếp tục đưa vụ án ra xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của TAND huyện Tĩnh Gia đã thực hiện đối với bị cáo đều hợp pháp (Điều 277 và Điều 286 BLTTHS).

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được "Trộm cắp tài sản" là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do lười biếng, muốn hưởng thụ mà lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp chỉ 1.128.000đ (Một triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng), nhưng bị cáo bị truy tố với tình tiết định khung là "Đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án: Không;

- Bị cáo Nguyễn Văn N là đối tượng nghiện ma túy: Ngày 13/06/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 15 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Ngày 22/6/2017 bị cáo bị Đồn công an Nghi Sơn – Công an huyện Tĩnh Gia, xử phạt vi phạm hành chính về tội " Trộm cắp tài sản", nhưng cho đến nay bị cáo vẫn chưa thi hành quyết định hành chính nói trên. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 20/12/2018 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia. Chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, cố tình không chịu rèn luyện, cải sửa để trở thành con người tốt. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

+ Cơ quan CSĐT công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Văn V 01 cánh cửa sắt. Anh V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán gỗ là phương tiện phạm tội của Nguyễn Văn N.

+ Truy thu số tiền 190.000 đồng là tiền thu lời bất chính của Nguyễn Văn N vì đây là tiền bị cáo bán cửa cho chị Phạm Thị N. Nay chị N không yêu cầu bị cáo không phải trả lại.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Xử phạt: Nguyễn Văn N 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (20/12/2018).

- Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán gỗ là phương tiện phạm tội của Nguyễn Văn N

Truy thu số tiền 190.000 đồng là tiền thu lời bất chính của Nguyễn Văn N vì đây là tiền bị cáo bán cửa cho chị Phạm Thị N. Nay chị N không yêu cầu bị cáo không phải trả lại.

(*Theo phiếu nhập kho số NK 2019/34 ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia*).

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh